

Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày 26-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thành Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Ông Nguyễn Huy Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 134/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Ngô Thị Thanh Th, sinh ngày 24 tháng 9 năm 1989 tại Nam Đ. Nơi đăng ký HKTT: Tổ 35 khu 3 Vĩnh N, phường Vĩnh N, quận Lê C, thành phố Hải P; chỗ ở: Số 27/191 Lê L, phường Gia V, quận Ngô Q, thành phố Hải P; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Ngô Minh Đ và con bà Phạm Thị H; có chồng là Vũ Thế A (đã chết) và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16 tháng 4 năm 2018 đến ngày 20 tháng 4 năm 2018 thay thế sang biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Duy Nh - Luật sư của Văn phòng Luật sư Tâm Nhân và cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đào Ngọc T, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 26A Vũ Chí Th1, phường Vĩnh N quận Lê C, thành phố Hải P; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Bà Phạm Thị Ch, vắng mặt;

+ Anh Nguyễn Văn H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 30 phút ngày 16 tháng 4 năm 2018 tại khu vực khách sạn Tuấn L số 561 Nguyễn Văn L, phường Kênh D, quận Lê C, thành phố Hải P, Tổ tuần tra thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Phòng bắt quả tang Ngô Thị Thanh Th có dấu hiệu cất giấu trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi xách đen Th đeo trên người có 03 túi nilon chứa tổng số 250 viên nén hình trụ màu vàng nhạt in hình mặt cười; tạm giữ của Th 02 điện thoại di động, 500.000 đồng và 01 xe mô tô biển kiểm soát 16R6-6130.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Th không thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan. Cơ quan điều tra T hành trưng cầu giám định đối với số viên nén thu giữ của Th. Theo kết luận giám định số 179/KLGD (DD6) ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Các viên nén thu giữ của Ngô Thị Thanh Th là ma túy, có khối lượng 86,8938 gam, là các loại: MDMA, Methylphenidate và Methamphetamine.

Cơ quan Điều tra đã trưng cầu giám định bổ sung, tiến hành trích lấy 3,5186 gam mẫu ma túy trong tổng số ma túy thu của Ngô Thị Thanh Th gửi giám định để xác định khối lượng của từng chất ma túy có trong các viên nén. Kết luận giám định số 2568/C54 (TT2) ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “Trong 3,5186 gam mẫu gửi giám định có 0,925 gam MDMA và 0,084 gam Methamphetamine. Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an chưa có mẫu chuẩn để định lượng Methylphenidate nên không xác định được khối lượng Methylphenidate có trong mẫu gửi giám định”.

Căn cứ vào Kết luận giám định của Phòng Khoa học hình sự - Công an thành phố Hải Phòng và Kết luận giám định bổ sung của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng xác định được khối lượng mỗi loại chất ma túy thu của Ngô Thị Thanh Th như sau:

- Khối lượng chất ma túy MDMA có trong 86,8938 gam ma túy thu giữ là:
 $(0,925 \times 86,8938) / 3,5186 = 22,8434$ gam;

- Khối lượng chất ma túy Methamphetamine có trong 86,8938 gam ma túy thu giữ là: $(0,084 \times 86,8938) / 3,5186 = 2,0744$ gam;

- Khối lượng chất ma túy Methylphenidate có trong 86,8938 gam ma túy thu giữ là: $86,8938 - 22,8434 - 2,0744 = 61,9760$ gam.

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Thị Thanh Th khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 15 tháng 4 năm 2018, Th gọi điện đến số điện thoại 0906943888 của một người bạn xã hội tên S (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) để hỏi xem có ai mua ma túy không thì giới thiệu giúp Th. Sau đó S báo lại có người hỏi mua 250 viên ma túy (thuốc lắc). Th gọi điện đến số điện thoại 01629373748 của 01 nam giới quen biết từ trước (Th không biết tên tuổi, địa chỉ của người này) để lấy 250 viên thuốc lắc với giá 180.000 đồng/ 1 viên, người này hẹn Th sáng 16 tháng 4 năm 2018 sẽ đưa ma túy. Khoảng 07 giờ sáng ngày 16 tháng 4 năm 2018, Th đi xe mô tô biển kiểm soát 16R6-6130 đến gầm cầu vượt Lạch Tray và gọi điện cho người nam giới bán ma túy để lấy ma túy thì khoảng 15 phút sau anh ta đi xe máy một mình ra cầu vượt Lạch Tray và bỏ vào hộc xe mô tô của Th 01 phong bì bên trong có 03 túi nilon chứa thuốc lắc. Th bảo sẽ gọi lại cho người đó sau để trả tiền sau khi bán được ma túy. Sau đó Th gọi điện cho S báo đã mua được ma túy và sẽ bán cho khách với giá 190.000 đồng/ 1 viên. S bảo Th mang đến điểm hẹn tại khách sạn Tuấn Linh ở số 561 Nguyễn Văn Linh để bán ma túy cho khách. Trên đường đến điểm hẹn, Th dừng lại bỏ ma túy vào túi xách màu đen đeo bên người. Khi vừa đến khách sạn Tuấn Linh thì Th bị Cơ quan công an bắt quả tang, thu giữ tang vật như đã nêu ở trên. Ngoài ra, Th còn khai nhận trước đó khoảng 01 tuần Th cũng đặt mua của người nam giới bán ma túy trên 100 viên thuốc lắc với giá 180.000 đồng/1 viên để bán lại cho khách với giá 190.000 đồng/ 1 viên. Lần đó sau khi bán được ma túy cho khách, Th được lãi 1.000.000 đồng. Cả hai lần nhờ S hỏi hộ khách mua ma túy Th không phải trả tiền công cho S.

Vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định, 01 điện thoại di động Nokia màu trắng đen và 01 điện thoại Iphone màu vàng trắng, số tiền 500.000 đồng. Toàn bộ vật chứng chuyển Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng chờ xử lý.

Đối với xe mô tô Yamaha Nouvo biển kiểm soát 16R6-6130 thu giữ của Th, Cơ quan điều tra đã xác định được là xe của bà Phạm Thị H (mẹ đẻ của Th), bà H không biết việc Th mượn xe để dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại bà Hà chiếc xe trên.

Tại Bản Cáo trạng số: 06/CT-VKS-P1 ngày 25 tháng 12 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Ngô Thị Thanh Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Bản Cáo trạng đã nêu và đánh giá: Hành vi của bị cáo Ngô Thị Thanh Th là mua bán 250 viên thuốc lắc với định lượng là gồm 03 loại ma túy, với tổng trọng lượng là: 86,8938 gam, nên đủ cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo

điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đây là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng vì vậy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài mới đảm bảo tính giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thể hiện sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 16 đến 17 năm tù. Đối với các vật chứng đã thu giữ, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, đối với chiếc điện thoại Iphone bị cáo mượn của anh T sử dụng để giao dịch mua bán ma túy nên đề nghị tịch thu sung công quỹ, bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường giá trị chiếc điện thoại cho anh Đào Ngọc T, nếu bị cáo không bồi thường, anh Đào Ngọc T có quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường bằng một vụ án dân sự; 01 điện thoại Nokia đen trắng của bị cáo cũng dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ; đối với số tiền 500.000 đồng là tiền của bị cáo nên đề nghị tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Tôi nhất trí với tội danh đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố đối với bị cáo Ngô Thị Thanh Th. Tôi chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh, nhân thân của bị cáo. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, 4 con còn quá nhỏ, bố mẹ già yếu, nghề nghiệp không ổn định nên mới phạm tội. Bị cáo ăn năn hối cải, khai báo thành khẩn, không có tiền án, tiền sự. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt mức hình phạt nhẹ hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để bị cáo sớm được trở về với gia đình, nuôi nấng, dạy dỗ con cái.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Thị Thanh Th có lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa bị cáo Ngô Thị Thanh Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản kiểm tra điện thoại, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã xác định được: Ngày 16 tháng 4 năm 2018, Ngô Thị Thanh Th bị bắt quả tang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, gồm: 22,8434 gam MDMA, 2,0744 gam Methamphetamine, 61,9760 gam Methylphenidate. Như vậy, có thể khẳng định: bị cáo Ngô Thị Thanh Th đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[3] Trong vụ án này, bị cáo Ngô Thị Thanh Th đã có hành vi mua bán 03 loại ma túy, bao gồm: 22,8434 gam MDM, 2,0744 gam Methamphetamine, 61,9760 gam Methylphenidate, tổng trọng lượng là: 86,8938 gam (cùng được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự) nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo phạm tội khi đang mang thai nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[5] Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền; Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy bị cáo Th có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Th.

- Về xử lý vật chứng:

[6] 01 phong bì dán kín còn nguyên niêm phong là số ma túy còn lại sau giám định, là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy;

[7] 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu đen trắng đã qua sử dụng không có gắn sim, là điện thoại của bị cáo dùng sim lắp ở điện thoại này để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[8] 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng trắng, không có gắn sim đã qua sử dụng của anh Đào Ngọc T, là điện thoại bị cáo mượn của anh T, dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước, bị cáo có

trách nhiệm bồi thường lại giá trị chiếc điện thoại cho anh T, nếu không anh T có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự.

[9] Số tiền 500.000 đồng thu giữ trong túi xách của bị cáo, bị cáo khai là tiền của bị cáo. Bị cáo chưa bán được ma túy nên đây không phải là tiền do phạm tội mà có, vì vậy cần trả lại bị cáo. Tuy nhiên, để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ nộp phạt của bị cáo nên cần tạm giữ lại số tiền này để đảm bảo cho việc thi hành án.

[10] Đối với đối tượng S, bị cáo Ngô Thị Thanh Th khai là người giới thiệu khách mua ma túy cho Th và người đàn ông đã bán ma túy cho Th, hiện không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

- Về án phí và quyền kháng cáo đối với Bản án:

[11] Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 251; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Ngô Thị Thanh Th 17 (mười bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án trừ đi 05 (năm) ngày tạm giữ (từ ngày 16 tháng 4 năm 2018 đến ngày 20 tháng 4 năm 2018). Phạt tiền bị cáo Ngô Thị Thanh Th 10.000.000 (mười triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì dán kín còn nguyên niêm phong trong chứa lượng ma túy còn lại sau giám định;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại Nokia màu trắng đen của bị cáo Ngô Thị Thanh Th dùng vào việc giao dịch mua bán ma túy, 01 (một) điện thoại Iphone màu vàng trắng của anh Đào Ngọc T do bị cáo Th mượn có sử dụng vào giao dịch mua bán ma túy. Bị cáo Ngô Thị Thanh Th có trách nhiệm bồi thường cho anh T giá trị chiếc điện thoại, nếu không anh T có quyền khởi kiện dân sự;

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng của bị cáo Ngô Thị Thanh Th để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm chi tiết thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/12/2018 giữa Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng và Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên: Buộc bị cáo Ngô Thị Thanh Th phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- PV27 Công an TPHP;
- Tòa án cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GDKT 1 TANDTC;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Cục THADS TPHP;
- Cơ quan THA hình sự Công an TPHP;
- Phòng KTNV&THA;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Cao Thành Ngọc